

Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 05 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Thu P1** - Sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Khu X, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 15, phố K, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Trương Thanh S** - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu X, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị **Đinh Thị Thu P1** và anh **Trương Thanh S**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu **Trương Tuấn K1** - sinh ngày 03/3/2014 cho chị **Đinh Thị Thu P1** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu **Trương Phan A** - sinh ngày 28/12/2011 cho anh **Trương Thanh Sơn** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, công sức:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Đinh Thị Thu P1 tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002390 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị P1 đã nộp đủ tiền án phí.

Hoàn trả cho chị Đinh Thị Thu P1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- Dương sự;
- VKSND H. Phù Ninh;
- THADS H. Phù Ninh;
- UBND xã B;
- Lưu HS-VP;

**THẨM PHÁN**

**Vũ Bình Phương**